

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2020

## THƯ MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin (TMB) có nhu cầu nhập khẩu than trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Công ty trân trọng kính mời các Nhà cung cấp than có đủ năng lực và kinh nghiệm chào hàng cung cấp than với các thông tin sau:

1. Bên mời chào hàng:  
Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin  
Số 5 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam.  
Điện thoại: 024 3664 1010.  
Email: khtt.tmb@gmail.com
2. Tên gói thầu: Mua than nhập khẩu đợt 1 năm 2020.
3. Nguồn kinh phí thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2020 của TMB.
4. Hàng hoá: Than nhập khẩu (1 chủng loại than).  
(Yêu cầu chi tiết, đề nghị truy cập website: [www.thanmienbac.vn](http://www.thanmienbac.vn))
5. Đồng tiền báo giá: USD.
6. Ngôn ngữ báo giá: Song ngữ (Tiếng Anh và Tiếng Việt).
7. Thời gian phát hành Hồ sơ yêu cầu báo giá: Từ ngày 31/01/2020.
8. Yêu cầu về thời hạn hiệu lực của Hồ sơ báo giá: Đến 24 giờ 00 ngày 21/02/2020 (giờ Việt Nam).
9. Thời hạn và địa chỉ nộp Hồ sơ báo giá:
  - Thời hạn: đến 15 giờ 00 ngày 07/02/2020
  - Địa chỉ: Văn phòng Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin, số 5 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
10. Thời gian mở Hồ sơ báo giá: 15 giờ 30 ngày 07/02/2020 tại Văn phòng TMB (Số 5 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam).

**Trân trọng!**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ngô Quang Trung



Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2020

## HỒ SƠ YÊU CẦU BÁO GIÁ SỐ 01

**Gói thầu số 01: Mua than nhập khẩu đợt 1 năm 2020**

(Gọi tắt: *Package No.01/QI/2020*)

### I. YÊU CẦU VỀ NHÀ CUNG CẤP

#### 1. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp:

Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (Bản sao công chứng hoặc chứng thực);

#### 2. Năng lực tài chính của nhà cung cấp:

- Báo cáo tài chính các năm 2017, 2018 (đã được kiểm toán) và 6 tháng đầu năm 2019 (chưa cần được kiểm toán) để chứng minh tình hình tài chính lành mạnh (Bản sao công chứng hoặc chứng thực);

+ Giá trị tài sản ròng của nhà cung cấp trong năm 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 phải dương ( $>0$ );

+ Lợi nhuận sau thuế của nhà cung cấp trong năm 2017, 2018 phải dương.

- Từ năm 2017 đến 2019, nhà cung cấp đã cung cấp thành công với khối lượng than lớn hơn hoặc bằng khối lượng than được yêu cầu báo giá trong Hồ sơ này. Nhà cung cấp phải nộp một trong các tài liệu sau đây làm bằng chứng đã cung cấp than thành công:

+ Thư xác nhận của Người Mua (Bản sao công chứng hoặc chứng thực);

+ Vận đơn hàng hải (Bản sao công chứng hoặc chứng thực) (Trong trường hợp tên của Nhà cung cấp không được đề cập ở trên Vận đơn hàng hải thì bản sao công chứng của Chứng thư xuất xứ phát hành bởi cơ quan có thẩm quyền cho chuyển hàng phải được cung cấp).

### II. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ

#### 1. Yêu cầu chung

- Tên hàng hóa: Than sản xuất tại nước ngoài có nhiệt năng tịnh điển hình 6.400 kcal/kg (NAR).

- Cảng xếp hàng: Cảng nước ngoài.

- Cảng dỡ hàng: Cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh, Việt Nam.

- Điều kiện giao hàng (Incoterms 2010): CFR cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh, Việt Nam.



- **Khối lượng:** 180.000 tấn +/-10%.

(Nhà cung cấp được quyền chào khối lượng lớn hơn hoặc bằng khối lượng theo Hồ sơ yêu cầu báo giá của TMB, nhưng khối lượng được báo giá cần nằm trong khoảng dung sai +/-10%)

- **Cỡ tàu:** Theo lựa chọn của nhà cung cấp và phù hợp với quy định hiện hành của cảng vụ cảng dỡ hàng. Nhà cung cấp sẽ chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự trì hoãn nào từ việc tàu phải chờ đợi để có điểm neo đậu tại cảng dỡ hàng và từ việc tàu phải chờ đợi để được phép vào cảng dỡ hàng.

- **Đơn giá:** Theo giá của nhà cung cấp có giá thấp nhất. Tuy nhiên, quyết định cuối cùng về việc lựa chọn nhà cung cấp là quyết định của bên mời thầu.

- **Thời hạn giao hàng (tại cảng xếp hàng):** Trong tháng 02-03/2020.

## 2. Quy cách chất lượng than:

Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn phân tích (theo tiêu chuẩn ISO)	Giá trị điển hình	Giới hạn từ chối
Than sản xuất ngoài nước, có nhiệt năng tịnh điển hình 6.400 kcal/kg (NAR)	Độ ẩm	Cơ sở nhận	10%	Trên 13,5%
	Độ tro	Cơ sở khí khô	8%	Trên 13%
	Lưu huỳnh	Cơ sở khí khô	0,35%	Trên 0,9%
	Chất bốc	Cơ sở khí khô	2-4%	Trên 6%
	Nhiệt năng tịnh	Cơ sở nhận	6.400 kcal/kg	Dưới 6.000 kcal/kg
	Cỡ hạt 0-13 mm		90%	Không
	Nhiệt độ nóng chảy của tro than (môi trường khử) T1 (biến dạng) và T3 (bán cầu)		T1 $\geq 1.250^{\circ}\text{C}$ T3 $\geq 1.380^{\circ}\text{C}$	Không

\* Điều khoản về điều chỉnh giá than:

- Trong trường hợp nhiệt năng thực tế cao hơn hoặc thấp hơn nhiệt năng điển hình, đơn giá thanh toán được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thanh toán} = \frac{\text{Nhiệt năng thực nhận}}{\text{Nhiệt năng điển hình}} \times \text{Giá FOB} + \text{Cước VC}$$

## 3. Điều kiện cơ bản về tàu vận chuyển hàng hoá:

a- Tàu có khả năng đi biển, neo đậu và dỡ than tại Cảng dỡ hàng;

b- Tàu có ít nhất 4 cầu x 20 tấn (min);

c- Tàu được phân loại là Lloyd's Classification 100 A1 hoặc tương đương bởi một Tổ Chức Đăng Kiểm quốc tế;

d- Tàu có khả năng tự san hàng, tàu chở hàng rời cấu trúc một tầng boong, có hệ thống an ninh và kết hợp thiết bị an ninh cần thiết để tuân thủ Bộ luật An ninh Tàu Biển và Bến cảng Quốc tế (Bộ luật ISPS), tất cả đều trong điều kiện an



toàn và hoạt động tốt;

e- Tàu không quá 20 tuổi (độ tuổi được tính từ năm tàu được hạ thủy đến năm 2020), trừ khi có được chấp thuận trước bằng văn bản từ TMB;

f- Phí tàu già (OAP) không áp dụng cho tàu dưới 16 tuổi. Đối với tàu trên 16 tuổi, phí tàu già do Nhà cung cấp chịu;

g- Có bảo hiểm bảo hộ và bồi thường (P&I) đầy đủ trong suốt cuộc hành trình từ một thành viên nhóm quốc tế của hội P&I hoặc hội P&I khác được chấp nhận bởi bên thuê tàu tùy từng trường hợp;

h- Tuân thủ các quy định về cấm vận của Mỹ, Liên Hợp Quốc cũng như các quốc gia, lãnh thổ khác; tuân thủ Bộ luật quốc tế ISPS về an ninh tàu và bến cảng, các quy định hàng hải trong nước và quốc tế;

i- Tàu không mang cờ quốc tịch các quốc gia và vùng lãnh thổ bị cấm vận;

j- Tàu phải tuân thủ tất cả các yêu cầu pháp lý tại Cảng dỡ hàng, liên quan đến việc đi qua Cảng dỡ hàng và tại Cảng dỡ hàng.

#### **4. Điều kiện dỡ hàng:**

- Tên cảng dỡ hàng: Cảng Cẩm Phả, Việt Nam (khu vực chuyển tải Hòn Nét, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam), cảng có thể đáp ứng mớn nước tối thiểu là 12m (trường hợp tàu cần mớn nước cao hơn 12m để dỡ hàng, thời gian chờ thủy triều không được tính vào thời gian dỡ hàng);

- Tốc độ dỡ hàng: tối đa 8.000 tấn/ngày 24 giờ liên tục (bao gồm ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật);

- Mức thưởng/phạt tốc độ dỡ hàng: Phù hợp với thị trường tàu biển quốc tế tại thời điểm chỉ định tàu nhưng không lớn hơn mức 7.500/15.000USD/ngày.

#### **5. Điều kiện thanh toán:**

Thư tín dụng trả chậm thanh toán ngay cho 100% trị giá lô hàng (UPAS L/C).

**6. Đơn vị giám định tại cảng xếp hàng được thực hiện bởi:** SGS hoặc đơn vị giám định quốc tế có uy tín.

### **III. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ BÁO GIÁ (HSBG)**

#### **1. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá:**

- Thư thể hiện ý chí kiêm cam kết xuất xứ hàng hoá phát hành bởi nhà cung cấp than/nhà sản xuất than (**Mẫu 02-Thư thể hiện ý chí cam kết về xuất xứ hàng hóa**). Thư bằng văn bản được thể hiện bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt (1 bản gốc và 2 bản sao cho mỗi thứ tiếng);

- Cam kết của nhà cung cấp than về việc hàng hoá sẽ được xếp lên tàu từ một cảng xếp hàng nước ngoài và vận chuyển về cảng dỡ hàng Việt Nam để cung cấp trực tiếp cho TMB theo kế hoạch đã thoả thuận; hàng hoá không được phép dỡ xuống bất kỳ phương tiện và/hoặc kho bãi nào trước khi giao cho TMB (**Mẫu 03-Thư thể hiện ý chí cam kết về việc vận chuyển hàng hóa**). Cam kết



bằng văn bản được thể hiện bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt (1 bản gốc và 2 bản sao cho mỗi thứ tiếng).

## **2. Hồ sơ báo giá**

2.1- Nội dung bản báo giá: Tuân thủ đúng theo **Mẫu 01 – Bản báo giá than nhập khẩu**.

2.2- Đồng tiền báo giá: USD (Đô la Mỹ).

2.3- Ngôn ngữ trong HSBG: Song ngữ (Tiếng Anh và Tiếng Việt).

2.4- Số lượng bản HSBG: 1 bản gốc và 2 bản sao cho mỗi thứ tiếng (Hồ sơ được đóng quyển, đánh dấu số trang (Đánh số trang chỉ áp dụng cho Mẫu 01, Mẫu 02 và Mẫu 03) và đựng trong 01 túi hồ sơ. Túi đựng HSBG phải ghi rõ “HỒ SƠ BÁO GIÁ SỐ 1” GÓI THẦU “MUA THAN NHẬP KHẨU ĐỢT 1 NĂM 2020” “BẢN GỐC” và “BẢN SAO”

2.5- Yêu cầu về thời hạn hiệu lực của HSBG: tới hết 24 giờ 00 ngày 21/02/2020 (giờ Việt Nam);

2.6- Thời gian và địa chỉ nộp HSBG:

- Thời điểm hết hạn nộp HSBG: 15 giờ 00 ngày 07/02/2020 (giờ Việt Nam);

- Địa chỉ nhận HSBG: Văn phòng Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin (TMB), số 5 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

*(HSBG phải được gửi tới văn phòng của TMB theo địa chỉ trên trước 15 giờ ngày 07/02/2020).*

2.7- Thời gian mở HSBG: từ 15 giờ 30 ngày 07/02/2020 tại Văn phòng TMB (Số 5 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam).

### **\*Ghi chú:**

- Bộ hồ sơ báo giá được yêu cầu bao gồm:

(1) Mẫu 01 – Bản báo giá than nhập khẩu (1 bản chính và 2 bản sao cho mỗi thứ tiếng);

(2) Mẫu 02- Thư thể hiện ý chí cam kết xuất xứ hàng hóa (1 bản chính và 2 bản sao cho mỗi thứ tiếng);

(3) Mẫu 03 – Thư thể hiện ý chí cam kết về việc vận chuyển hàng hóa (1 bản chính và 2 bản sao cho mỗi thứ tiếng);

(4) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao có công chứng hoặc chứng thực);

(5) Báo cáo tài chính cho năm 2017 và 2018 (được kiểm toán) và 6 tháng đầu năm 2019 (chưa cần được kiểm toán) (Bản sao có công chứng hoặc chứng thực);

(6) Các tài liệu để chứng minh từ năm 2017 đến 2019, nhà cung cấp đã cung cấp thành công với khối lượng than lớn hơn hoặc bằng khối lượng than được yêu cầu báo giá trong Hồ sơ này (Bản sao có công chứng hoặc chứng thực).

- Nhà cung cấp than có thể nộp bản sao các tài liệu liên quan đến HSBG với điều kiện nếu được lựa chọn, các nhà cung cấp than phải nộp bổ sung bản gốc/bản chứng thực cho TMB.

- Trong trường hợp nhà cung cấp được TMB lựa chọn nhưng không ký hợp đồng/không thực hiện hoặc không thực hiện hết hợp đồng, nhà cung cấp đó sẽ không được tham gia chào hàng cạnh tranh và/hoặc đấu thầu trong 03 tháng kế tiếp.

***Trân trọng!***



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Ngô Quang Trung**



## MẪU 01: BẢN BÁO GIÁ THAN NHẬP KHẨU

Tên Nhà cung cấp:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Số fax:

Email:

1. Quy cách chất lượng than:

- Tên hàng hóa:

- Quy cách chất lượng than:

Hạng mục số	Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn phân tích (theo tiêu chuẩn ISO)	Giá trị điển hình	Giới hạn từ chối
01	Than sản xuất ngoài nước, có nhiệt năng tịnh điển hình ..... kcal/kg (NAR)	Độ ẩm	Cơ sở nhận	.....	.....
		Độ tro	Cơ sở khí khô	.....	.....
		Lưu huỳnh	Cơ sở khí khô	.....	.....
		Chất bốc	Cơ sở khí khô	.....	.....
		Nhiệt năng tịnh	Cơ sở nhận	.....	.....
		Cỡ hạt 0-13mm		.....	.....
		Nhiệt độ nóng chảy của tro than (môi trường khử) T1 (biến dạng) và T3 (bán cầu)		.....	.....

- Điều khoản về điều chỉnh giá than theo nhiệt năng tịnh thực tế:
- Trong trường hợp nhiệt năng thực tế cao hơn hoặc thấp hơn nhiệt năng điển hình, đơn giá thanh toán được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thanh toán} = \frac{\text{Nhiệt năng thực nhận}}{\text{Nhiệt năng điển hình}} \times \text{Giá FOB} + \text{Cước VC}$$

2. Khối lượng: ... .. tấn +/- 10%
3. Cảng xếp hàng: ... ..
4. Cảng dỡ hàng: Cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh, Việt Nam
5. Điều kiện cơ sở giao hàng (theo Incoterms 2010):
6. Đơn giá: ... .. USD/tấn
7. Thời gian giao hàng tại cảng xếp hàng: ... ..
8. Tiến độ giao hàng: ... ..
9. Cỡ tàu: ... ..
10. Cam kết về tàu: ... ..
11. Tốc độ dỡ hàng: ... .. tấn/ngày
12. Mức thưởng/phạt tiến độ dỡ hàng: ... .. USD/ngày
13. Phương thức thanh toán: ... ..
14. Đơn vị giám định tại cảng xếp hàng: ... ..
15. Thời hạn hiệu lực của báo giá: ... ..
16. Các điều kiện khác (nếu có): ... ..

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP**

(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)



## MẪU 02: THƯ THỂ HIỆN Ý CHÍ KIỂM CAM KẾT XUẤT XỨ HÀNG HOÁ

Chúng tôi - .....có trụ sở tại .....cam kết có thể cung cấp than với các điều kiện được đề cập dưới đây để tham dự Chào hàng cạnh tranh cung cấp than cho TMB:

1. Tên hàng hoá: ... ..
2. Khối lượng: ..... tấn +/-10% (theo lựa chọn của Nhà cung cấp)
3. Thời gian giao hàng tại cảng xếp hàng: ... ..

Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn phân tích (theo tiêu chuẩn ISO)	Giá trị điển hình	Giới hạn từ chối
Than sản xuất ngoài nước, có nhiệt năng tịnh điện hình ... kcal/kg (NAR)	Độ ẩm	Cơ sở nhận	...	...
	Độ tro	Cơ sở khí khô	...	...
	Lưu huỳnh	Cơ sở khí khô	...	...
	Chất bốc	Cơ sở khí khô	...	...
	Nhiệt năng tịnh	Cơ sở nhận	...	...
	Cỡ hạt 0-13mm		...	...
	Nhiệt độ nóng chảy của tro than (môi trường khử) T1 (biến dạng) và T3 (bán cầu)		...	...

Chúng tôi cam kết nguồn than trên có xuất xứ tại .....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP**  
(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)

**MẪU 03: THƯ THẺ HIỆN Ý CHÍ KIỂM CAM KẾT VỀ VIỆC VẬN CHUYỂN  
HÀNG HOÁ**

Chúng tôi - .....có trụ sở tại .....cam kết có thể cung cấp than với các điều kiện được đề cập dưới đây để tham dự Chào hàng cạnh tranh cung cấp than cho TMB:

1. Tên hàng hoá: ... ..
2. Khối lượng: ..... tấn +/-10% (theo lựa chọn của Nhà cung cấp)
3. Thời gian giao hàng tại cảng xếp hàng: ... ..

Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn phân tích (theo tiêu chuẩn ISO)	Giá trị điển hình	Giới hạn từ chối
Than sản xuất ngoài nước, có nhiệt năng tịnh điện hình ... kcal/kg (NAR)	Độ ẩm	Cơ sở nhận	...	...
	Độ tro	Cơ sở khí khô	...	...
	Lưu huỳnh	Cơ sở khí khô	...	...
	Chất bốc	Cơ sở khí khô	...	...
	Nhiệt năng tịnh	Cơ sở nhận	...	...
	Cỡ hạt 0-13mm		...	...
	Nhiệt độ nóng chảy của tro than (môi trường khử) T1 (biến dạng) và T3 (bán cầu)		...	...

Chúng tôi cam kết nguồn than trên được xếp lên tàu từ một cảng xếp hàng nước ngoài và vận chuyển về cảng dỡ hàng Việt Nam để cung cấp trực tiếp cho TMB theo kế hoạch đã thoả thuận; hàng hoá không được phép dỡ xuống bất kỳ phương tiện và/hoặc kho bãi nào trước khi giao cho TMB.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP**  
(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)



Hanoi, January 31<sup>st</sup>, 2020

## REQUEST FOR QUOTATION

We, Vinacomin-Northern Coal Trading Joint Stock Company plan for direct import of coal for our business in 2020.

We are pleased to invite eligible Coal Suppliers to send offers for the supply of coal to VNCT, details as follows:

1. The Purchaser:

Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company (VNCT)  
No.5 Phan Dinh Giot Street, Phuong Liet Ward, Thanh Xuan District,  
Ha Noi, Vietnam  
Tel: 024 3664 1010  
Email: khht.tmb@gmail.com

2. Name of Package: Purchase of Imported Coal for 1<sup>st</sup> time of 2020.

3. Source of funding: Production and business cost of VNCT in 2020.

4. Commodity: Imported coal (1 type of coal).

(for requirement in details, please access to website: [www.thanmienbac.vn](http://www.thanmienbac.vn)).

5. Currency used in Offer documents: USD (United States Dollars).

6. Language used in Offer documents: Bilingual (English and Vietnamese).

7. Time for issuing Competitive Offer Documents: From 31/01/2020.

8. Required validity of Offer: until 24:00 dated 21/02/2020 (Vietnam time).

9. Venue and deadline for submitting Offer documents:

- Closing time: by 15:00 dated 07/02/2020 (Vietnam time).

- Venue:

Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company  
No.5 Phan Dinh Giot Street, Phuong Liet Ward, Thanh Xuan  
District, Ha Noi, Vietnam.

10. Time for opening Offer documents: 15:30 dated 07/02/2019 at VNCT's office (No.5 Phan Dinh Giot Street, Phuong Liet Ward, Thanh Xuan District, Ha Noi, Vietnam).

*Sincerely yours,*

VINACOMIN - NORTHERN COAL TRADING  
JOINT STOCK COMPANY



Ngo Quang Trung  
General Director